

# HỢP TÁC ĐẦU TƯ CỦA ẤN ĐỘ VÀO LĨNH VỰC DẦU KHÍ Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XXI ĐẾN NĂM 2019

Tạ Thị Thanh Vân<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Khoa học Xã hội và Văn hóa Du lịch, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ*

Ngày nhận bài: 27/4/2020; Ngày chỉnh sửa: 30/5/2020; Ngày duyệt đăng: 01/6/2020

## Tóm tắt

Lĩnh vực dầu khí là một trong số các lĩnh vực Ấn Độ coi trọng hợp tác đầu tư ở Việt Nam. Bước sang giai đoạn mới của Chính sách Hướng Đông sau là Chính sách Hành động phía Đông, hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến năm 2019 vẫn được duy trì đều đặn, ngày một phát triển, thu được những thành tựu đáng khích lệ cho hai nước cả về lợi ích kinh tế, chính trị chiến lược. Dự báo triển vọng hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam sẽ khởi sắc trong tương lai. Vì vậy, nghiên cứu vấn đề này có ý nghĩa lớn về lý luận và thực tiễn.

**Từ khóa:** Việt Nam, Ấn Độ, hợp tác đầu tư, dầu khí, năng lượng.

## 1. Đặt vấn đề

Hợp tác đầu tư trong lĩnh vực dầu khí trở thành một trong những trụ cột của Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Ấn Độ - Việt Nam. Quan hệ hợp tác đầu tư này ở Việt Nam mở ra nhiều hướng hợp tác đầu tư mới, sâu rộng và toàn diện hơn cho Ấn Độ. Những thập niên đầu thế kỷ XXI, Ấn Độ có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, dân số tăng nhanh quá mức, tiêu thụ năng lượng dầu khí nhiều hơn khả năng khai thác. Nhu cầu cần nguồn cung dầu khí trở nên bức thiết. Vì vậy, Ấn Độ đã lựa chọn đẩy mạnh hợp tác đầu tư vào lĩnh vực dầu khí ở khu vực. Việt Nam chính là quốc gia Ấn Độ ưu tiên hướng đến, lựa chọn hợp tác đầu tư về dầu khí. Bài viết phân tích thành tựu nổi bật trong hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến năm 2019 và đánh giá triển vọng hợp tác đầu tư của Ấn Độ ở lĩnh vực này ở Việt Nam trong tương lai.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong công trình, chúng tôi sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Lịch sử là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Với phương pháp lịch sử, chúng tôi dựng lại bức tranh toàn cảnh về hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam qua các giai đoạn, sự kiện, thành tựu nổi bật, và kết quả chính. Phương pháp logic được sử dụng để nhận diện bản chất, điểm nổi bật của hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam. Từ đó, đánh giá kết quả, hiệu quả của hoạt động hợp tác đầu tư này.

Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp liên ngành như thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, lấy dẫn chứng các dự án hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam. Từ đó, chúng tôi giải quyết các nhiệm vụ mà vấn đề này đặt ra, đi đúng hướng trọng quá trình nghiên cứu. Đồng thời, dự báo triển vọng của vấn đề này trong tương lai.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Khái quát hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam trước thế kỷ XXI

3.1.1. Nhân tố quốc tế, trong nước tác động đến hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam trước thế kỷ XXI

- Nhân tố quốc tế:

Những năm 70 của thế kỷ XX, thế giới chứng kiến cuộc khủng hoảng năng lượng đáng nhớ nhất trong lịch sử quan hệ quốc tế - cuộc khủng hoảng năng lượng dầu lửa Trung Đông (1973 - 1975). Những ai chứng kiến cuộc khủng hoảng này sẽ không bao giờ quên cảnh hàng dài người chờ dưới các cây xăng. Nguồn cung dầu thiếu hụt nghiêm trọng, trở thành mối lo ngại hàng đầu của toàn cầu. Cú sốc giá dầu đầu tiên trên thế giới tăng cao.

Cuối những năm 80, 90 của thế kỷ XX, toàn cầu sống trong một thế giới mới. Chiến tranh Lạnh đã kết thúc. Thế giới bắt đầu có biến chuyển sâu sắc theo chiều hướng hòa dịu, đối thoại và hợp tác. Trật tự lưỡng cực sụp đổ hoàn toàn, trật tự thế giới mới đang hình thành. Từ bước ngoặt này, trang mới trong hợp tác đầu tư của quốc tế vào lĩnh vực năng lượng nói chung và lĩnh vực dầu khí nói riêng mở ra, tác động đến các nước trong khu vực.

Năm 1990 - 1991, an ninh dầu khí toàn cầu lại bị đe dọa. Nhiều điểm nóng về dầu xuất hiện, đặc biệt là những giếng dầu bốc cháy trong cuộc chiến vùng Vịnh giữa Iraq và liên quân hơn 30 quốc gia do Mỹ lãnh đạo để giải phóng Kuwait. Khủng hoảng giá dầu, giá nhiên liệu bắt đầu. Giá dầu thế giới một lần nữa tăng vọt. Các quốc gia gián tiếp bị ảnh hưởng không thể thiếu Ấn Độ. Những bất ổn ở những nước có dầu như Trung Đông, Trung Á, Afghanistan,... tạo áp lực lớn cho Ấn Độ khi dầu nhập khẩu bị hạn chế.

Năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính châu Á tiếp diễn. Giá dầu trước đó tăng nay lại tụt giảm. OPEC sau đó đã phải chận vật để giải quyết, bình ổn giá dầu. Các nước ở khu vực như Ấn Độ và đối tác Việt Nam cũng liên đới ảnh hưởng.

Như vậy, các quốc gia dù lớn hay nhỏ, dù phát triển hay đang phát triển đều chịu tác động chung của tình hình an ninh năng lượng dầu khí toàn cầu. Sự lên xuống thất thường của giá dầu, khan hiếm dầu toàn cầu trở thành mối lo chung của các quốc gia trên thế giới. Thách thức đó khiến các quốc gia không thể khoanh tay đứng nhìn. Ấn Độ và Việt Nam đã tìm ra lời giải cho những thách thức đó, nhanh chóng điều chỉnh chính sách ngoại giao năng lượng, xích lại hợp tác đầu tư về năng lượng nói chung, dầu khí nói riêng.

- Nhân tố trong nước:

*Về phía Ấn Độ:*

Dưới tác động, ảnh hưởng của cục diện quốc tế, kinh tế Ấn Độ ngưng trệ, lâm vào khủng hoảng, khép kín với nền kinh tế khu vực và thế giới. Nguồn cung dầu khan hiếm, thiếu hụt trầm trọng. Nhập khẩu dầu gia tăng, đặt áp lực lên ngành công nghiệp dầu khí Ấn Độ. Danh sách các đối tác khu vực có thể hợp tác đầu tư dầu khí với Ấn Độ giảm đi đáng kể. Bùng nổ dân số quá mức, nhiều vấn nạn xã hội - chính trị khác đặt ra... Bài toán tìm nguồn cung dầu khí của Ấn Độ trở nên bức thiết.

Vượt qua thách thức, Chính phủ Ấn Độ đã khôn khéo, tài tình, nhạy bén trong chính sách ngoại giao năng lượng, thu hút đối tác ở khu vực hợp tác về năng lượng nói chung và dầu khí nói riêng. Một trong những nước có ưu thế hấp dẫn đầu tư hợp tác của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí chính là Việt Nam. Hợp tác đầu tư vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam đã giúp cho Ấn Độ có một mạng lưới an ninh dầu khí đảm bảo ở phía Đông, đã mang lại lợi ích cả kinh tế và chính trị chiến lược cho Ấn Độ. Quan trọng hơn, Ấn Độ nhận được sự đồng thuận, ủng hộ lớn từ cộng đồng khu vực và quốc tế.

*Về phía Việt Nam:*

Nếu Đông Nam Á được mệnh danh là một kho báu thì Việt Nam chính là chìa khóa mở cửa kho báu đó. Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng được biết đến là nơi có nhiều lợi thế “giàu có về nguyên liệu dầu thô, năng lượng, mà Ấn Độ rất “khát” cho sự phát

triển trong tương lai của mình”. Tầm quan trọng của Việt Nam ở Đông Nam Á đã tăng lên mạnh mẽ về tầm chiến lược cũng như kinh tế. Đường như, Việt Nam đã chính thức nổi lên trở thành một trung tâm kinh tế mới của châu Á - Thái Bình Dương, đang quyến rũ Nhật Bản và các nhà đầu tư khác. Ấn Độ nên khai thác mối quan hệ truyền thống của mình với Việt Nam để mở rộng các mối quan hệ kinh tế”. Việt Nam đồng thời còn là một trong số ít những thị trường ở khu vực, hiếm hoi còn lại chưa được khai thác triệt để.

Việt Nam mặc dù có tiềm năng về năng lượng và dầu khí. Song, điều kiện khai thác dầu khí khá khó khăn, đòi hỏi chi phí cao, máy móc hiện đại với những mỏ dầu ở sâu, độ rủi ro và thất bại cũng cao. Công nghệ thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí Việt Nam khá lạc hậu, sử dụng công nghệ cũ, hiệu suất thấp, giá thành khai thác cao, gây ô nhiễm...

Những rào cản trên lại nảy sinh trong điều kiện kinh tế nước ta còn nghèo, nợ công tăng cao, quá trình cổ phần hóa cho hạ tầng cơ sở ngành năng lượng nói chung và dầu khí nói riêng khó khăn, áp lực về an ninh dầu khí quốc gia ngày càng lớn. Việc thu hút các đối tác nước ngoài hợp tác đầu tư vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam bị hạn chế. Vượt qua thách thức, Việt Nam cần phát huy tiềm năng nội lực quốc gia, tranh thủ thu hút nguồn ngoại lực hợp tác đầu tư nước ngoài đặc biệt là từ đối tác Ấn Độ.

### 3.1.2. Tiến trình hợp tác đầu tư

Trước thế kỷ XXI, hợp tác đầu tư dầu khí hai nước có bước tiến đáng kể, thể hiện qua số lượng các hiệp định, văn bản được ký kết.

Năm 1976, công cuộc tái thiết và phát triển kinh tế Việt Nam nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ rất lớn về vật chất lẫn tinh thần của Ấn Độ. Ấn Độ áp dụng “Quy chế Tối huệ quốc về thương mại đối với Việt Nam”, cung cấp nhiều tín dụng, bắt đầu đầu tư hợp tác liên doanh với Việt Nam về dầu khí và khai khoáng.

Tháng 12/1978, Ấn Độ mời đoàn chuyên gia dầu khí Việt Nam do Bộ trưởng Đinh Đức Thiện dẫn đầu, sang trao đổi khả năng hợp tác đầu tư, thăm dò và khai thác dầu khí ở Việt

Nam. “Hiệp định về thăm dò và khai thác dầu mỏ trên thềm lục địa Việt Nam” được ký kết ngay sau đó giữa hai nước. Hiệp định trên góp phần thúc đẩy các dự án hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam sẽ nhiều hơn trong những năm tiếp theo.

Hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí Việt Nam diễn ra tương đối sớm, thực sự gặt hái được thành công từ sự kiện trọng đại năm 1988. Sau khi Việt Nam thực hiện Công cuộc Đổi mới đất nước (1986) và ban hành Luật Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam (1987), “Hợp đồng sản xuất chung (Production Sharing Contract - PSC) giữa Tập đoàn Hydrocarbon India Ltd (sau này là OVL) và PetroVietnam (PV)” đầu tiên được ký, hoạt động theo giấy phép đầu tư Số 07/GP ngày 19/05/1988. Hai nước sau đó ký tiếp “Hợp đồng chia sẻ xăng dầu với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) ở ba khối khai thác là 06, 12E và 19 tại lưu vực Nam Côn Sơn”, cách Việt Nam khoảng 370 km. Công ty Dầu khí quốc tế OVL thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam, lấy tên là Hydrocarbons India Private Limite. Có thể nói, dự án hợp tác đầu tư dầu khí đầu tiên giữa hai nước khởi động rất thành công và ấn tượng. Dự án hứa hẹn sẽ tạo điều kiện và môi trường thuận lợi nhất thu hút hợp tác đầu tư lớn hơn từ Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam những năm tiếp sau.

Năm 1990 - 1993, các công ty dầu khí Ấn Độ cử sang Việt Nam các đoàn chuyên gia để nghiên cứu, khoan, thăm sát, khảo sát địa chấn khu vực ngoài khơi Nam Côn Sơn, theo hợp đồng đã ký với PetroVietnam. Ấn Độ bắt đầu khai thác tiếp và thực hiện các dự án hợp tác đầu tư khai thác chung năng lượng xa bờ ở Biển Đông Việt Nam. Tập đoàn ONGC Videsh Limited (OVL) đã hợp tác với Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) và Tập đoàn năng lượng Anh Quốc (British PetroLeum/BP), bắt đầu khai thác ở Biển Đông. Dự án khai thác chung này có những tín hiệu tốt, bước đầu tìm thấy mỏ khí Lan Tây và Lan Đỏ.

Cuối năm 2000, Thủ tướng Ấn Độ ông Atal Behari Vajpayee thăm Việt Nam đã khẳng định: “Liên doanh dầu khí tại Việt Nam là một

trong những liên doanh sớm nhất và thành công nhất của Ấn Độ ở nước ngoài”. OVL đã ký với PIDC - Công ty Đầu tư & Phát triển Dầu khí (công ty con thuộc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) “Biên bản ghi nhớ với PIDC”. Biên bản ghi nhớ (MoU) này đánh dấu sự hợp tác về thăm dò và sản xuất Hydrocarbon ở Việt Nam giữa OVL và PIDC và các quốc gia khác không gián đoạn. Thậm chí, còn phân bổ thêm các lô dầu cho ONGC theo “Chính sách cấp phép thăm dò mới (NELP)” tại khu vực Vịnh Andarmans và Cauvery ở Ấn Độ.

### 3.1.3. Thành tựu cơ bản đạt được

Trên cơ sở các hiệp định, văn bản đã được ký kết, hợp tác đầu tư dầu khí hai nước đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận. Thể hiện:

Sau khi “Hợp đồng sản xuất chung (Production Sharing Contract - PSC) giữa Tập đoàn Hydrocarbon India Ltd (sau này là OVL) và PetroVietnam (sau này là PV)” được ký ngày 19/05/1988. Ấn Độ đầu tư số vốn tương đương khoảng 578,4 triệu USD. Từ sự khởi đầu thuận lợi này, Tập đoàn ONGC Videsh Limited (OVL) tiếp tục hợp tác thăm dò, khai thác dầu khí với Việt Nam, tham gia 45% quyền lợi và nghiệp vụ thăm dò, khai thác dầu khí tại Lô 06.1 ở bồn trũng Nam Côn Sơn, cách Vũng Tàu 370 km về phía Đông bờ biển Việt Nam, tương đương 228 triệu USD, góp phần vào khoảng 50% nhu cầu khí đốt của Việt Nam.

Năm 1992 - 1993, công ty OLV thực hiện dự án chung khai thác năng lượng xa bờ ở Biên Đông Việt Nam, phát hiện mỏ khí Lan Đỏ và Lan Tây, ước tính có trữ lượng khoảng 58 tỷ m<sup>3</sup>, và có thể khai thác khoảng 3 tỷ m<sup>3</sup> khí/năm.

Đáng chú ý, Việt Nam thời gian này, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trở ngại từ bên ngoài. Song, hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí Việt Nam vẫn không gián đoạn, ngưng trệ. Dự án dầu khí Nam Côn Sơn giữa hai nước vẫn diễn ra. Tổng vốn hợp tác đầu tư tiếp tục tăng khoảng 238 triệu USD.

Năm 2000, với nhiệm vụ tìm kiếm dầu khí công bằng ở nước ngoài, ONGC bắt đầu cung cấp khí đốt từ dự án ngoài khơi của mình tại Việt Nam cho các công ty điện lực nội địa. Khí

đốt sẽ được sử dụng để tạo ra 40% nhu cầu điện của Việt Nam.

Như vậy, hợp tác đầu tư dầu khí hai nước trước thế kỷ XXI không phải là quan hệ một chiều, đơn lẻ mà là quan hệ hai chiều qua lại giữa một bên có nhu cầu hợp tác đầu tư về dầu khí với một bên có tiềm năng dầu khí, luôn sẵn sàng hợp tác phát triển vì lợi ích chiến lược chung. Dự báo mở ra nhiều dự án đầu tư hợp tác dầu khí mới, ấn tượng hơn, chất lượng hơn của Ấn Độ tại Việt Nam ở giai đoạn tiếp sau.

## 3.2. Bước phát triển trong hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến năm 2019

### 3.2.1. Nhân tố quốc tế, trong nước tiếp tục tác động đến hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến năm 2019

- Nhân tố quốc tế:

Năm 2000, xu thế hòa bình, hợp tác vẫn là dòng chảy chính trong quan hệ quốc tế. Sau năm 2000, kinh tế toàn cầu giảm sút, những vấn đề an ninh phi truyền thông như an ninh năng lượng dầu khí tiếp tục tạo ra áp lực mới cho thế giới. Sự kiện ngày 11/9/2001 và sau đó cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ phát động, ảnh hưởng sâu sắc đến an ninh dầu khí và các vấn đề chính trị toàn cầu khác. Giá dầu thế giới giảm mạnh, khủng hoảng dầu mỏ là tất yếu.

Năm 2007 - 2008, thế giới tiếp tục rơi vào cuộc suy thoái, khủng hoảng giá dầu. Dầu đắt đỏ, nguy cơ cạn kiệt nguồn cung dầu bùng phát các cuộc tranh chấp dai dẳng giữa các cường quốc về chủ quyền đối với những giếng dầu lớn. Các nước OPEC âm thầm tìm cách tăng sản lượng dầu bán ra, đánh dấu cơn khát dầu và giá dầu toàn cầu tăng lập kỷ lục, vượt ngưỡng tâm lý.

Năm 2011, cú sốc dầu lửa tiếp diễn. Bạo loạn, biểu tình, lật đổ ở khu vực Trung Đông, Bắc Phi và nội chiến ở Libya lại tiếp tục, gây sóng gió trên thị trường nhiên liệu năng lượng dầu mỏ. Thế giới bước vào đợt khủng hoảng giá mới, đẩy giá dầu lên cao.

Năm 2015 - 2016, cung dầu toàn cầu thừa do sự bùng nổ dầu đá phiến tại Mỹ và do nguồn cung dầu từ Iran tràn vào thị trường quốc tế sau khi các lệnh trừng phạt bị gỡ bỏ. Giá dầu lao dốc, sụt giảm kéo dài đến năm 2016 - 2017 khi có quá nhiều yếu tố bất lợi trên và khi có lệnh trừng phạt từ Nhà Trắng của Mỹ lên Iran. Bức tranh an ninh dầu khí thế giới đa dạng, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hợp tác đầu tư dầu khí hai nước Ấn Độ - Việt Nam.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương: vẫn là không gian của sự tăng trưởng, hội nhập kinh tế năng động. Các nước lớn vừa hợp tác song cũng vừa cạnh tranh quyết liệt, tạo ra những chuyển động mới trên bàn cờ quyền lực khu vực. Sự kiện ngày 11/09/2001 tại Mỹ và cuộc chiến tranh khủng bố do Mỹ phát động trên toàn cầu, không ai không nhận thấy môi trường châu Á đang thay đổi nhanh chóng do bức tranh toàn cảnh thế giới thay đổi, phần nào ảnh hưởng đến hợp tác đầu tư dầu khí hai nước.

Nhân tố Mỹ: Mỹ gây áp lực với các hành động chính trị đơn phương. Yêu cầu Ấn Độ ngừng nhập khẩu năng lượng dầu mỏ từ Iran, đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng dầu và hướng về phía Đông. Mỹ đặt Ấn Độ vào danh sách các nước cần theo dõi đặc biệt theo Luật Thương mại Mỹ. Ngày 20/10/2007, Công ty ARCO của Mỹ và Công ty dầu khí ngoài khơi Trung Quốc (CNOOC) ký "Hợp đồng khai thác dầu khí tại Tây Nam đảo Hải Nam" dài 100 km, có một phần diện tích lấn sang vùng biển của Việt Nam thuộc Lô 11 và 113. Công việc kinh doanh của công ty Exxon Mobil có thể gặp trở ngại nếu hợp tác với PetroVietnam trong thăm dò và khai thác dầu khí ở khu vực ngoài khơi miền Trung - Nam Việt Nam. Áp lực của Mỹ là động lực khiến Ấn Độ xích lại hợp tác đầu tư gần hơn với Việt Nam về lĩnh vực dầu khí.

Nhân tố Trung Quốc: Trung Quốc với chính sách ngoại giao nước lớn, tuyên bố sẽ là nước có trách nhiệm trong xã hội quốc tế. Đầu thế kỷ XXI đến nay, tranh chấp dầu khí ở Biển Đông diễn biến theo chiều hướng ngày càng phức tạp. Nước lớn Trung Quốc thể hiện những bước đi hiếu chiến, ngang nhiên, bất chấp luật

pháp quốc tế và Luật Biển (1982) khi để xảy ra các vụ Bình Minh 02, vụ tàu Viking 2 của Việt Nam năm 2011.

Chưa dừng lại, tháng 6/2012, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Trung Quốc (CNOOC) ngang nhiên công bố mời thầu quốc tế 9 lô dầu nằm hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam (lô 128). Hành động trên của Trung Quốc tạo ra sự phức tạp trong khu vực có dầu, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tự do thông thương, quyền và lợi ích hợp pháp khi hợp tác đầu tư thăm dò, khai thác dầu khí ở Biển Đông của Ấn Độ. Ấn Độ bị lôi vào cuộc với tư cách người chơi bên ngoài và càng khiến cho tình hình trở nên phức tạp. Song, nhân tố Trung Quốc lại là động lực khiến hợp tác đầu tư vào lĩnh vực dầu khí hai nước phát triển.

Ngoài những nhân tố mới trên, vấn đề năng lượng dầu mỏ ở Iran, tình hình Iraq, Bawngladesh hiện nay cũng là nhân tố mới ảnh hưởng đến hợp tác đầu tư dầu khí hai nước ở mức độ này hay mức độ khác.

- Nhân tố trong nước:

#### *Về phía Ấn Độ:*

Ấn Độ là cường quốc đang trỗi dậy với tốc độ tăng trưởng kinh tế chóng mặt. Nhu cầu về năng lượng nói chung và dầu khí nói riêng của Ấn Độ cũng gia tăng. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), năm 2005 - 2010, Ấn Độ phải nhập khẩu 5 - 7 triệu thùng dầu/ngày, mức tiêu thụ năng lượng Ấn Độ luôn cao hơn so với sản lượng và trữ lượng thực tế. Nếu trữ lượng thực tế là 5,5 tỷ thùng, sản lượng khai thác là 37,3 triệu tấn/ngày, thì lượng tiêu thụ là 128,5 triệu tấn/ngày. Dự báo, nhu cầu của Ấn Độ trong 10 năm tới sẽ tăng tăng nhanh hơn bất kỳ nền kinh tế lớn nào khác.

Ấn Độ nhập khẩu dầu khí lại rất khó khăn do nằm trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương: nhập dầu chủ yếu thông qua tuyến đường biển đi qua Ấn Độ Dương, eo biển Malacca, Biển Đông và biển Hoa Đông. Các vùng biển này lại đang bị tranh chấp chủ quyền và gặp vấn nạn cướp biển. Các quốc gia Syria, Iraq, Iran xuất khẩu dầu mỏ chính sang Ấn Độ lại thường xuyên đối mặt với xung đột, bất ổn về chính trị,

khủng bố trừng phạt về kinh tế... Nếu kinh tế tăng trưởng cao, việc tiêu thụ năng lượng lớn thì gánh nặng dân số Ấn Độ tăng nhanh cũng ảnh hưởng đến việc sử dụng dầu khí quốc gia bằng cách này hay cách khác.

Khó khăn nguồn cung dầu mới tạo nên “con khát” dầu cho Ấn Độ hiện nay là một thực tế. Khai thác dầu không đủ cho tiêu thụ đó là những gì người ta nói về tình hình an ninh dầu khí Ấn Độ hiện nay. Trước thực tế đó, Việt Nam chính là lời giải nguồn cung dầu ổn định, an toàn, giá cả hợp lý cho Ấn Độ.

Về phía Việt Nam: Kinh tế Việt Nam có sự thay đổi, chuyển từ một nền kinh tế nông nghiệp sử dụng năng lượng chủ yếu dựa trên các loại nhiên liệu sinh khối truyền thống sang nền kinh tế tồn tại nhiều bất cập khi sử dụng các dạng năng lượng tổng hợp và hiện đại. Việc sản xuất ở các mỏ dầu hiện có đang ngày càng đi xuống, các mỏ dầu khí mới phát hiện không được kỳ vọng. Việc thay thế và bù đắp bằng các nguồn nhiên liệu năng lượng tiềm năng khác đặt ra cấp thiết.

Cạnh tranh trên thị trường năng lượng nói chung và dầu khí nói riêng ngày càng khốc liệt. Sản lượng khai thác dầu khó khăn, phải thông qua nhập khẩu mới đáp ứng được nhu cầu. Khả năng khai thác dầu thô dự báo sẽ sụt giảm trong tương lai và việc Việt Nam phải nhập khẩu là tất yếu. Việt Nam phải nhập 2,4% tổng tiêu thụ năng lượng, con số này sẽ tiếp tục tăng khoảng 7 - 10% vào năm 2030. Năm 2050, khả năng khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng sơ cấp của Việt Nam, dầu thô là 21 triệu tấn, khí đốt khoảng 16,5 tỷ m<sup>3</sup>/năm.

Thách thức trên tác động không nhỏ đến Việt Nam. Ấn Độ chính là lời giải nguồn đầu tư hợp tác dầu khí ổn định, bền vững. Nếu phải xem xét bất cứ vấn đề nào ở Đông Nam Á, không thể làm được điều đó nếu không có Ấn Độ. Cam kết hai nước đối với hòa bình và an ninh dầu khí quốc gia, khu vực được củng cố và là điểm cộng cho Việt Nam trong vấn đề dầu khí trên Biển Đông với Trung Quốc hiện nay.

Hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam tiếp tục chịu sự tác động của

nhiều nhân tố quốc tế, trong nước. Song, quan hệ hợp tác đầu tư hai nước vẫn là hình mẫu điển hình ở Đông Nam Á về mối quan hệ hợp tác đầu tư kinh tế - thương mại toàn diện.

*3.2.2. Thành tựu đầu tư hợp tác của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến năm 2019*

*\* Giai đoạn 2001 - 2010:*

Các hiệp định, văn bản được ký kết:

Thế kỷ XXI, hợp tác đầu tư dầu khí hai nước tiếp tục đã phát triển của trước thế kỷ XXI. Số lượng các hiệp định, văn bản được ký kết ngày càng tăng đáng kể.

Từ năm 2001 trở đi, ONGC Videsh vẫn là đối tác hợp tác đầu tư quan trọng của Việt Nam trên lĩnh vực dầu khí với các dự án trị giá hàng tỷ USD. Hình thức, tính chất cũng như số lượng, chất lượng các dự án hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí Việt Nam cũng có nhiều biến chuyển. Ấn Độ đứng thứ 6 trong nhóm 10 nước và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư trực tiếp lớn nhất ở Việt Nam. Việt Nam trở thành nước nhận đầu tư lớn nhất của Ấn Độ trong khối các nước ASEAN.

Năm 2003, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ lần thứ hai, tổ chức tại Bali (Indonesia). “Hiệp định khung giữa ASEAN và Ấn Độ về hợp tác kinh tế toàn diện” được ký cùng năm giữa lãnh đạo Chính phủ các nước ASEAN và Ấn Độ. Xác định hợp tác kinh tế chủ yếu là khai thác mỏ, năng lượng dầu, khí đốt tự nhiên, sản xuất và cung ứng năng lượng, công nghệ chế tạo... hóa dầu. Ấn Độ không chỉ có ý định thăm dò, khai thác dầu khí mà còn có ý định sẽ xây dựng các nhà máy lọc dầu, tham gia đầu thầu nhập khẩu dầu thô từ Việt Nam.

Tháng 05/2006, Công ty ONGC Videsh Limited (OVL) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký tiếp “Thỏa thuận khai thác dầu ngoài khơi, khoảng 120 km từ cảng Nha Trang”. Theo đó, nhiều hoạt động hợp tác đầu tư dầu khí đã diễn ra trong những năm tiếp theo.

Năm 2010 là thời điểm kết thúc giai đoạn đầu hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí Việt Nam và cũng là năm ấn tượng

với rất nhiều dự án hợp tác đầu tư dầu khí nổi bật. Khởi động, tháng 3/2010, Công ty Essar Exploration và Production Ltd được Việt Nam cấp giấy phép hoạt động thăm dò, khai thác ở Lô 114 bê sông Hồng. Ấn Độ ngoài khai thác, xây dựng nhà máy chế biến lọc dầu, còn tìm cách mua lại cổ phần giá trị lớn từ đối tác BP (Anh) sau khi BP rút khỏi liên doanh, tuyên bố bán lại cổ phần trả nợ cho vụ tràn dầu ở Vịnh Mêhicô, Côlômbia, Venezuela và Việt Nam dài hơn 955 km<sup>2</sup> (hai mỏ khí ngoài khơi, một đường ống dẫn dầu và nhiều dự án hợp đồng năng lượng hấp dẫn liên quan). Có nhiều hợp đồng về thăm dò khai thác dầu khí giữa Việt Nam với ONGC & BP, sản xuất kinh doanh dầu khí; hợp đồng chia sản phẩm Lô 127 với Ấn Độ, sản xuất kinh doanh dầu khí; hợp đồng chia sản phẩm sản xuất kinh doanh dầu khí được ký giữa hai nước.

Thành tựu cơ bản đạt được:

Hợp tác đầu tư vào dầu khí ở Việt Nam của Ấn Độ tiếp tục phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, thu được rất nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Thề hiện:

Theo số liệu của Bộ Ngoại giao Việt Nam, tính đến tháng 9/2009, Ấn Độ đã đăng ký số vốn đầu tư 201,1 triệu USD, đưa Ấn Độ đứng thứ 32/88 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến tháng 3/2015, Ấn Độ có 95 dự án đầu tư vào Việt Nam, tổng số vốn đăng ký đạt khoảng 324 triệu USD, xếp thứ 30/101 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trực tiếp ở Việt Nam. Quy mô vốn bình quân dự án đầu tư khoảng 3,4 triệu USD/dự án. Dầu khí là một trong số các lĩnh vực tiếp tục nhận ưu đãi đầu tư lớn từ Ấn Độ.

Hoạt động hợp tác đầu tư ngày càng đa dạng về hình thức như thăm dò dầu khí, khảo sát đại dương, khai thác các mặt hàng dầu, Gas, các tiềm năng đáy biển, xây dựng nhà máy chế biến lọc dầu... Ghi nhận, cuối năm 2002, dự án mỏ Lan Tây bắt đầu được khai thác và được đánh giá cao. Kết quả mỗi năm cung cấp khoảng 247 tỷ m<sup>3</sup> khí cho Ấn Độ. Lớn nhất là dự án khai

thác khí đốt Nam Côn Sơn, với tổng số vốn đầu tư khoảng 198 triệu USD.

Năm 2004 là năm ấn tượng khi ONGC Ấn Độ thắng lớn trong dự án đầu tư hợp tác khai thác 09 lô dầu khí ngoài khơi Việt Nam. Theo đó, các tập đoàn Oil and Gas Cooperation Videsh Limited (OVL) của Ấn Độ liên tiếp đầu tư để tiếp tục thăm dò các mỏ dầu khí ở Việt Nam từ 225 triệu USD tăng lên 400 triệu USD.

Năm 2006 tiếp tục là năm bận rộn với nhiều dự án chất lượng đối với hợp tác dầu khí hai nước. OVL tiếp tục sở hữu 45% Lô 06.1 và phân chia sản phẩm với Việt Nam. Lô này có sản lượng hơn 2 tỷ m<sup>3</sup> khí đốt và 0,036 triệu tấn dầu đặc. OVL giành được hợp đồng (100% vốn) thăm dò Lô 127 và 128 trong khu vực đặc quyền kinh tế Biển Đông Việt Nam. 15 dự án FDI của Ấn Độ còn hiệu lực cũng được cấp giấy phép hoạt động ở Việt Nam với tổng số vốn thực hiện 607,5 triệu USD (gấp 13 lần số vốn đầu tư đăng ký). Việt Nam trở thành nước nhận FDI lớn nhất của Ấn Độ trong khối ASEAN với con số ấn tượng từ thứ 35 lên thứ 28/74 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Năm 2007, theo thống kê của Bộ Khoa học và Đầu tư, có 8 dự án đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí Việt Nam. Tổng số vốn đăng ký trên 212 triệu USD. Các tập đoàn của Ấn Độ lần lượt mở rộng đầu tư (ONGC Ấn Độ đầu tư thêm 100 triệu USD; ESSAR mở rộng đầu tư thêm 500 triệu USD). Ấn Độ trở thành 10 nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, góp phần đẩy nhanh việc thực hiện “Biên bản ghi nhớ về hợp tác tìm kiếm thăm dò dầu khí ở các nước thứ ba theo thỏa thuận ký giữa ONGC và PVEP”.

Chưa dừng lại, Ấn Độ còn tìm cách mua lại cổ phần dầu với giá trị lớn từ đối tác BP của Anh trị giá 1,3 tỷ USD. Đầu tư 34,78 triệu USD vào khối Lô 06.1; 68 triệu USD trong khối Lô 127; 49,14 triệu USD trong khối Lô 128 và liên doanh với ConocoPhillips và PetroVietnam tại Lô 5-3. Các dự án đầu tư trực tiếp của Ấn Độ ở Việt Nam liên quan đến dầu khí còn hiệu lực không thể không kể có hợp đồng thăm dò khai thác dầu khí giữa Việt Nam với ONGC và BP,

sản xuất kinh doanh dầu khí, tổng số vốn đầu tư: 17 triệu USD, tổng vốn pháp định: 17 triệu USD; hợp đồng chia sản phẩm Lô 127 với Ấn Độ, sản xuất kinh doanh dầu khí, tổng số vốn đầu tư: 40 triệu USD, tổng vốn pháp định: 40 triệu USD; hợp đồng chia sản phẩm sản xuất kinh doanh dầu khí, tổng số vốn đầu tư: 29 triệu USD, tổng vốn pháp định: 29 triệu USD.

*\* Giai đoạn 2011 - 2019:*

Các hiệp định, văn bản được ký kết:

Hợp tác đầu tư vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam của Ấn Độ không bị gián đoạn, tiếp tục có chuyển biến lớn về chất và lượng. Số lượng các hiệp định, văn bản được ký kết, số vốn đầu tư ngày càng nhiều hơn. Chất lượng, hình thức hợp tác đầu tư cũng ngày càng đa dạng phong phú hơn.

Năm 2011 mở đầu cho giai đoạn và cũng là năm ghi dấu nhiều thành công. Liên tiếp, tháng 9/2011, OVL và một chi nhánh của Tập đoàn Essar Oil tiếp tục mở rộng hợp tác thăm dò, khai thác dầu khí với Việt Nam, ký thêm “Hợp đồng 3 năm với PetroVietnam về phát triển hợp tác dài hạn trong lĩnh vực dầu khí”, đầu tư mới trong thăm dò, khai thác, sản xuất dầu, khí đốt kể cả vấn đề lọc dầu, vận chuyển, cung cấp sản phẩm từ dầu của hai nước. Những thỏa thuận trong hợp đồng được cụ thể hóa bằng việc, ONGC Videsh Ltd (OVL) chấp nhận lời mời thăm dò dầu khí tại các Lô 127 và 128 nằm trên thềm lục địa của Việt Nam và khẳng định hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí Việt Nam không hề ngưng trệ, gián đoạn mặc dù thời gian này đang vấp phải sự phản đối gay gắt từ phía Trung Quốc. Trong một thông điệp tình tế ngụ ý hướng vào Bắc Kinh, Thủ tướng Singh nhân mạnh Quan hệ Đối tác chiến lược Ấn Độ - Việt Nam một nhân tố hòa bình, ổn định và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương. Hai nước hợp tác đảm bảo an toàn, an ninh dầu khí trên các tuyến đường biển quan trọng. Sự phản đối của Trung Quốc đối với các thỏa thuận khai thác dầu mỏ ở vùng biển chủ quyền Việt Nam không dễ thực hiện. Tháng 10/2011, hai bên tiếp tục hợp tác các dự án lọc dầu, chế biến dầu khí ở thượng nguồn Việt Nam như cũng như

tiến xa hơn với các dự án dầu khí ở các nước thứ ba. Hai nước ký “Thỏa thuận khung hợp tác trên lĩnh vực dầu khí, bất chấp sự phản đối của Trung Quốc”, “Hiệp ước được ký giữa Ấn Độ và Việt Nam để thúc đẩy đầu tư, thăm dò, lọc, vận chuyển và cung cấp dầu khí và khí đốt ở Việt Nam”.

Chuyến thăm Ấn Độ của Tổng Bí thư Trung ương Đảng Nguyễn Phú Trọng cuối năm 2013 đã mang lại nhiều kết quả tốt đẹp. Việt Nam đồng ý về nguyên tắc cấp cho các công ty Ấn Độ thăm dò 7 lô dầu trong đó 2 lô được ký sớm để chính thức hóa hoạt động. “Tuyên bố chung 32 điểm”, “Bản ghi nhớ (MoU) giữa Tập đoàn PetroVietnam và Tập đoàn ONGC trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí tại các lô ở Việt Nam và Ấn Độ cũng như ở các nước thứ ba” được ký giữa hai nước nhằm phát triển và sản xuất xăng dầu tài nguyên của OVL trong các khối dầu khí ở Việt Nam. Việt Nam sẽ có 2 hoặc 3 nhà máy lọc dầu và hoan nghênh các công ty Ấn Độ đầu tư vào Việt Nam. Công ty Reliance Industries của Ấn Độ đã bắt đầu thảo luận sơ bộ với Chính phủ Việt Nam về kế hoạch xây dựng một cơ sở lọc dầu tại Việt Nam.

Kết thúc năm 2013 đầy ấn tượng, mở ra năm 2014 thành công không kém. Hàng loạt các “Nghị định thư (Letter of Intent), Thỏa thuận hợp tác giữa OVL và PetroVietnam về các dự án thăm dò dầu khí mới tại Việt Nam, Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Tập đoàn Dầu khí và khí tự nhiên Ấn Độ (ONGC) và PetroVietnam; Bản ghi nhớ giữa Tập đoàn OVL của Ấn Độ và Tập đoàn PetroVietnam; Biên bản ghi nhớ với PVEP thăm dò chung 9 khối nằm trong Khối Chính sách cấp phép thăm dò mới (NELP) của ONGC; cùng các Tuyên bố chung khác”.

Năm 2015 lại là một năm thành công nữa, khi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) ký “Thỏa thuận Sửa đổi hợp đồng mua bán khí và hợp đồng vận chuyển khí Lô 06.1 cho Dự án phát triển mỏ Phong Lan Đại” với Ấn Độ, thống nhất các điều khoản và quyết định ký các hợp đồng:

1. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 của Hợp đồng mua bán khí Lô 06.1 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) và Rosneft



Vietnam B.V, Công ty Dầu khí Quốc gia Ấn Độ ONGC Videsh Limited với Tổng công ty khí Việt Nam (PV Gas).

2. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 của Hợp đồng vận chuyển, xử lý và quản lý khí và condensate Lô 06.1 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Rosneft Vietnam B.V, ONGC Videsh Limited với các thành viên của Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn (gồm Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas), Perenco Vietnam A.S và Rosneft Pipeline Vietnam B.V.

Năm 2017, “Hiệp định hợp tác về Mỏ và Địa chất; Biên bản ghi nhớ về hợp tác kinh tế - thương mại” hai nước được ký, cân nhắc khả năng hợp tác với nước thứ ba để thăm dò, khai thác dầu khí Biển Đông Việt Nam.

Năm 2018 - 2019 điểm nhấn với “Tuyên bố chung về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực năng lượng”, “Bản ghi nhớ về hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai Bộ Công Thương” hai nước được ký. Việt Nam tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp Ấn Độ mở rộng hơn nữa hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên đất liền, tại thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam (EEZ). Việt Nam hoan nghênh và nhất trí tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Ấn Độ vào đầu tư các dự án khí, năng lượng mới và năng lượng tái tạo. ONGC mong muốn có cơ hội hợp tác với PetroVietnam và PVEP để phát triển các mỏ dầu khí khác. Ấn Độ đánh giá cao về khả năng kỹ thuật của Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC) khi tham gia xây dựng các giàn khai thác cho dự án của ONGC tại Ấn Độ.

Thành tựu nổi bật đạt được:

Hợp tác đầu tư dầu khí hai nước tiếp tục khởi sắc và đạt được nhiều thành tựu ấn tượng hơn. Thể hiện:

Tháng 10/2011, Tập đoàn ONGC và Tập đoàn PetroVietnam ký kết “Thỏa thuận khung hợp tác trên lĩnh vực dầu khí”. Theo đó, Ấn Độ đầu tư 50,88 triệu USD vào Lô 128 và nắm giữ 100% cổ phần. Việt Nam đề xuất trao 5 khu vực thăm dò dầu khí ngoài khơi cho Công ty Videsh Ltd không cần thông qua đấu thầu. Chứng tỏ số vốn đầu tư dự án tăng, chất lượng

dự án đầu tư phát triển, có trọng tâm. Việt Nam tin tưởng và đặt nhiều kỳ vọng hơn vào đối tác hợp tác dầu khí Ấn Độ, hứa hẹn cho những dự án hợp tác nổi bật ở những năm kế tiếp.

Năm 2012, OVL tiếp tục nhận lời đề nghị của PetroVietnam thăm dò và khai thác dầu tại Lô 06.1, 127 và 128. Cụ thể, Ấn Độ đầu tư 342.78 triệu USD vào Lô 06.1; 49,14 triệu USD vào Lô 127 và 128. Lô 06.1 là một khối tài sản đang sản xuất hơn 2 tỷ m<sup>3</sup> (BCM) khí tự nhiên và 0,036 triệu tấn metric (MMT) khí ngưng tụ, OVL có tới 45% lãi tham dự (PI). Còn, Lô 128 là một khối tài sản đang thăm dò, OVL có tới 100% lãi tham dự (PI). Hai lô thăm dò và khai thác trên tạo cơ sở cho các dự án hợp tác dầu khí của Ấn Độ ở Việt Nam kéo dài hơn và thực sự bất ngờ nếu cách đây vài tháng, OVL đã tuyên bố rút khỏi lô dầu này vì lo ngại đáy biển cứng và một số vấn đề về thương mại kỹ thuật khác.

Năm 2014, trên nền tảng “Nghị định thư (Letter of Intent), Thỏa thuận, Biên bản hợp tác giữa OVL và PetroVietnam” được ký, Việt Nam tiếp tục mời Ấn Độ thăm dò thêm 5 lô dầu. Ấn Độ chấp thuận 2 trong 5 lô này. Việc gia hạn thường xuyên giấy phép cho Ấn Độ trong Lô 128 ở Biển Đông, muốn Ấn Độ thăm dò dầu khí ở 5 khối mới thể hiện một động thái chủ động, kỳ vọng hơn của Việt Nam vào đối tác Ấn Độ. Việt Nam kêu gọi ONGC đầu tư 40% vốn chủ sở hữu trong Lô 102/10 và 50% trong Lô 106/10. Điểm mới, OVL đã nhượng lại cho PetroVietnam 50% phần hùn của họ trong hai lô này và tiếp tục triển khai tích cực một số hợp đồng dầu khí PSC ở Lô 06.1, 128 và 114 ngoài khơi Việt Nam. Kết quả Việt Nam thu hút 68 dự án đầu tư của Ấn Độ, trị giá khoảng 1 tỷ USD, bao gồm nhiều lĩnh vực trong đó có thăm dò 7 lô dầu khí mới ngoài khơi, thăm dò chung 9 lô trong Khối Chính sách cấp phép thăm dò mới (NELP) của ONGC, 5 lô nằm trong lưu vực Cauvery (cả trên bờ và ngoài khơi).

Tháng 5/2015, ONGC tiếp tục nộp hồ sơ lên nhà chức trách Việt Nam xin phép kéo dài thời gian thăm dò dầu khí một năm tại Lô 128 và đã được phía Việt Nam chấp thuận. Ấn Độ đầu tư 162 triệu USD vào lô này. Nhiều tập đoàn khác

của Ấn Độ như TATA, Reliance, Essar, ONGC, Inforsys, NIIT, Wipro, Ranbasy, Satyam, Gail, Aditya Birla đầu tư thêm 03 dự án hoạt động khai thác tài nguyên dầu mỏ, khí đốt. Tổng vốn đầu tư đăng ký là 86 triệu USD, chiếm 21,5% vốn đầu tư của Ấn Độ tại Việt Nam. Nhận ra Lô 06.1 có trữ lượng tiềm năng, được coi là vị trí hái ra tiền với con số 8.247 MMTon, Ấn Độ đã đầu tư lũy tiến vào đây lên đến 429,16 triệu USD (3/2016). OVL giữ 45% cổ phần trong Lô 6.1, Rosneft Vietnam BV giữ 35% cổ phần, PetroVietnam giữ 20% cổ phần. Ấn Độ triển khai hoạt động dầu khí ở Việt Nam theo “Hợp đồng Chia sẻ Sản xuất (PSC)” đã ký ở PSC Lô 06.1, Lô 128 ngoài khơi Việt Nam, phát triển mỏ Phong Lan Đại, đưa mỏ vào khai thác quý 4 (2018).

Năm 2017 là năm ấn tượng, Việt Nam mời Ấn Độ thăm dò thêm 5 lô dầu mới trên vùng đặc quyền kinh tế Biển Đông Việt Nam, thương mại song phương đã tăng từ 2,4 tỷ USD (1990) lên tới 71 tỷ USD (2017), chiếm gần 3% tổng kim ngạch thương mại của ASEAN, đưa Ấn Độ trở thành đối tác thương mại lớn thứ 8 của ASEAN. Việt Nam hoan nghênh các doanh nghiệp Ấn Độ mở rộng hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, tại thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam (EEZ); đề nghị các doanh nghiệp Ấn Độ tích cực nghiên cứu, sớm có đề xuất với những lô dầu khí phía Việt Nam đã giới thiệu.

Cuộc hội đàm giữa Tổng thống Ấn Độ Ram Nath Kovind với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, hội kiến Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân diễn ra cuối năm 2018 tiếp tục thúc đẩy sâu rộng các dự án hợp tác đầu tư giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty Dầu khí Quốc gia Ấn Độ (ONGC). ONGC cùng đối tác Việt Nam triển khai hoạt động phát triển mỏ Phong Lan Đại, đưa vào khai thác từ Quý 4 năm 2018, mục tiêu tiếp tục đưa mỏ vào khai thác đầu năm 2019, khẳng định mong muốn tiếp tục hợp tác về dầu khí với Việt Nam trên Biển Đông trong tương lai.

### ***3.3. Triển vọng hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam***

Trong bối cảnh toàn cầu đang phải đối mặt với cuộc chiến chống dịch Covid-19, hợp tác đầu tư của Ấn Độ về lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam vẫn được đánh giá là một trong những trọng tâm hợp tác đầu tư bên cạnh các lĩnh vực khác. Ấn Độ cam kết sẽ chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ giúp Việt Nam đa dạng hóa các nguồn năng lượng dầu khí đến năm 2022. Ngược lại, Việt Nam khuyến khích và thể hiện mong muốn sẵn sàng hợp tác cũng như cần sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Ấn Độ trong tương lai. Thủ tướng hai nước nhấn mạnh không để hợp tác đầu tư dầu khí hai nước bị ngưng trệ do tác động của dịch bệnh Covid-19. Hai bên sẽ linh hoạt điều chỉnh thời gian hoặc hợp trực tuyến các cơ chế hợp tác đầu tư dầu khí sẵn có, đẩy mạnh hơn nữa Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện hai nước trên lĩnh vực này, hướng đến mục tiêu kim ngạch thương mại chung hai nước đạt 15 tỷ USD trong năm 2020.

Hiện nay, Ấn Độ vẫn rất cần dầu thô, và khí cho sự phát triển của nền kinh tế. Tiếp tục hợp tác đầu tư dầu khí với Việt Nam là giải pháp thích hợp giải quyết nhu cầu bức thiết đó. Các công ty, tập đoàn Ấn Độ như TaTa, Reliance, Essar, ONGC, Inforsys, NIIT, Wipro, Ranbasy, Satyam, Gail, Aditya, Birla... sẽ còn tiếp tục hợp tác đầu tư tiếp vào các lĩnh vực khai thác dầu mỏ, khí đốt của Việt Nam.

Với ONGC, bên cạnh những dự án hợp tác rất thành công ở Việt Nam, ONGC mong muốn tiếp tục tham gia vào các dự án tiềm năng khác, thậm chí đẩy mạnh triển khai công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến ở các lô mới trong tương lai. Đồng thời cần nhắc khả năng hợp tác trong các dự án tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí giữa hai nước với nước thứ ba,...

Với Essar, đây là tập đoàn đa ngành nghề kinh doanh trong nhiều lĩnh vực gồm năng lượng, dầu khí, công nghiệp, sản xuất phân bón, phát triển hạ tầng, tài chính, công nghệ thông tin... mong muốn tìm kiếm cơ hội đầu tư, xây dựng một khu tích hợp tổng thể trị giá khoảng 8 tỷ USD. Khu tích hợp này bao gồm

nhà máy điện sử dụng khí, đầu tư các trạm biến áp, công trình truyền tải,...

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Ấn Độ cuối tháng 2/2020, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đã có buổi làm việc với ông Som Parkash Quốc vụ khanh Bộ Công Thương Ấn Độ bàn về các biện pháp tăng cường đầu tư, thúc đẩy thương mại song phương hai nước trên các lĩnh vực, trong đó có dầu khí. Việt Nam nhấn mạnh coi ngành dầu khí là ngành kinh tế trọng điểm của đất nước trong 10 năm tới và Việt Nam sẽ tiếp tục chương trình làm việc, xúc tiến hợp tác với Tập đoàn Dầu khí quốc gia Ấn Độ (ONGC) và Tập đoàn Essar, NTPC, HCL, GMR... Các hoạt động hợp tác trên của Việt Nam với Ấn Độ diễn ra đúng vào thời điểm nhạy cảm, toàn cầu chống chọi với đại dịch Covid-19. Hai bên đã trao đổi về vấn đề khu vực và quốc tế đang quan tâm là phòng và chống đại dịch Covid-19, song cũng không quên khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế về lĩnh vực dầu khí.

Việt Nam hoan nghênh các công ty dầu khí Ấn Độ tham gia vào việc mở rộng hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí trên đất liền, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) Việt Nam. Định hướng tầm nhìn chiến lược ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2035 vẫn sẽ chủ động tích cực hội nhập quốc tế, đề xuất các phương án thu hút hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào các khâu thăm dò, thám sát, khai thác, chế biến, xây dựng nhà máy lọc dầu,... Việt Nam phấn đấu đưa ngành dầu khí Việt Nam trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, có tiềm lực mạnh về tài chính và khoa học - công nghệ, có sức cạnh tranh cao. Đồng thời, có khả năng dẫn dắt các lĩnh vực kinh tế khác của đất nước phát triển, góp phần quan trọng cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Việc khai thác dầu khí ở Biển Đông Việt Nam hiện nay trở nên nhạy cảm dưới ảnh hưởng của Trung Quốc. Song, không vì thế mà Ấn Độ ngừng hợp tác đầu tư dầu khí với Việt Nam. ONGC Ấn Độ vẫn tiếp tục thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí tại khu vực mà Việt Nam tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông, khẳng định đây là

hoạt động thương mại thuần túy, hoàn toàn phù hợp với luật pháp quốc tế và không liên quan đến tranh chấp dầu khí của Trung Quốc ở Biển Đông hiện nay. Ngoài nhà đầu tư chủ yếu là ONGC thì Tata Group, Adani Green Energy Ltd., M + Energy, Avaada, Sprng Energy và Suzlon Energy Ltd... tiếp tục sẽ mở đường cho các doanh nghiệp Ấn Độ hợp tác đầu tư vào dầu khí ở Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

#### 4. Kết luận

Có thể nói, hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam được coi là một trong những trọng tâm hợp tác đầu tư của Ấn Độ. Với vai trò trụ cột trong Chính sách hành động phía Đông, cộng thêm chính sách cải cách hành chính thông thoáng trong cấp giấy phép thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài, Ấn Độ nhìn thấy ở Việt Nam có vai trò là đối tác hợp tác đầu tư về lĩnh vực dầu khí đầy tiềm năng và triển vọng. Với vai trò là mắt xích chiến lược tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là đối tác tin cậy, toàn diện của Việt Nam tại khu vực, Ấn Độ nhận được sự đón chào nhiệt thành từ Việt Nam. Thời gian qua, hợp tác đầu tư của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí Việt Nam vẫn được duy trì đều đặn, đạt được nhiều thành tựu quan trọng giải quyết nguy cơ voi cạn dầu khí quốc gia, khu vực, thúc đẩy kinh tế hai nước cùng phát triển. Đồng thời, hạn chế ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc ở Biển Đông, hứa hẹn ra đời các dự án hợp tác đầu tư mới của Ấn Độ vào lĩnh vực dầu khí ở Việt Nam trong tương lai.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Mang Viên Ngọc Uyên (2012). Quan hệ Ấn Độ - Việt Nam trong bối cảnh quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 1975 - 1991. Luận văn Thạc sỹ Lịch sử. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Kapila & Subhash (2001). India - Vietnam Strategic Partnership: The Convergence of Interests. South Asia Analysis Group Paper, 177.
- [3] Lê Văn Toan (2017). Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực kinh tế, thương mại, năng lượng. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

- [4] Tôn Sinh Thành (2019). Ý nghĩa chiến lược của hợp tác năng lượng Việt Nam - Ấn Độ, Phần 2. Thực trạng an ninh năng lượng ở Việt Nam và Ấn Độ”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới. Nhà xuất bản Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [5] Trần Thị Lý (2002). Sự điều chỉnh chính sách của Cộng hòa Ấn Độ từ 1991 đến 2000, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6] Jesudas Bell D. (2019). Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới, Phần 2. Thực trạng an ninh năng lượng ở Việt Nam và Ấn Độ. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới”. Nhà xuất bản Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [7] Lê Việt Trung (2016). Tổng quan về ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam. Tạp chí Dầu khí, số 4/2016.
- [8] Subramanian (2003). The Vietnam connection. Frontline, 20(1), 18-31.
- [9] Sascha Müller-Kraenner (2008). China's and India's emerging energy foreign policy. Discussion Paper/ Deutsches Institut für Entwicklungspolitik, German Development Institute (DIE), (15), Germany.
- [10] Đỗ Thị Hùng Thúy (2019). Việt Nam - Ấn Độ những thách thức và triển vọng hợp tác trong lĩnh vực an ninh năng lượng. Truy cập ngày 24/4/2020, từ <<http://cis.org.vn/article/4069/viet-nam-an-do-nhung-thach-thuc-va-trien-vong-hop-tac-trong-linh-vuc-an-ninh-nang-luong.html>>.
- [11] Đào Việt Trung (2013). Ấn Độ và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
- [12] The Times of India (2012). ONGC Videsh Limited pulls out of block in South China Sea. Truy cập ngày 24/4/2020, từ <<https://timesofindia.indiatimes.com/business/india-business/ONGC-Videsh-Limited-pulls-out-of-block-in-South-China-Sea/articleshow/13159451.cms>>.
- [13] Đỗ Thanh Hà (2016). Hợp tác dầu khí Việt Nam - Ấn Độ và những phản ứng, thách thức từ Trung Quốc. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, Tập 2, “Việt Nam - Ấn Độ: Bối cảnh mới, tầm nhìn mới”. Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội.
- [14] Vũ Quang Minh (2013). Khu vực Biển Đông trên bàn cân chiến lược của Ấn Độ. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu Biển Đông lần II, Học viện Ngoại giao, Hà Nội
- [15] Sanjay K Bhardwaj (2019). Hợp tác năng lượng Việt Nam và Ấn Độ các vấn đề chính sách và định hướng, Phần 2, Thực trạng an ninh năng lượng ở Việt Nam và Ấn Độ. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới”. Nhà xuất bản Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [16] Trọng Nghĩa (2014). Việt - Ấn mở rộng hợp tác dầu khí Biển Đông bất chấp Trung Quốc. Truy cập ngày 24/4/2020, từ <<http://vi.rfi.fr/viet-an-dau-khi-bien-dong>>.
- [17] Thanh Hà (2019). Học giả Ấn Độ: Thời điểm tốt cho hợp tác năng lượng Việt Nam - Ấn Độ. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ về an ninh năng lượng trong bối cảnh mới”. Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội.

## INVESTMENT COOPERATION OF INDIA INTO THE OIL AND GAS SECTOR IN VIETNAM FROM THE BEGINNING OF 21ST CENTURY TO 2019

Tạ Thị Thanh Vân<sup>1</sup>

<sup>1</sup>*Faculty of Social Sciences, Culture and Tourism, Hung Vuong University, Phu Tho*

### Abstract

The oil and gas sector is one of the fields that India highly emphasizes cooperating with Vietnamese partners in Vietnam. Entering a new phase of the Orientation Policy, followed by the East Action Policy, India's investment cooperation in the oil and gas field in Vietnam from the beginning of the 21st century to 2019 has been maintained steadily and developed and gained encouraging achievements for both countries in terms of strategic economic and political benefits. Prospects of India's investment cooperation in the oil and gas sector in Vietnam will strongly increase in the future. Therefore, studying this issue has great significance in theory and practice.

**Keywords:** *Vietnam, India, investment cooperation, oil and gas, energy.*